

TỔNG QUAN KINH TẾ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM 2023

Năm 2023, kinh tế Thành phố diễn ra giữa lúc kinh tế thế giới và thương mại toàn cầu phục hồi chậm do khủng hoảng Nga – Ukraine leo thang, kéo dài; xung đột giữa Israel - Hamas diễn ra từ tháng 10 năm 2023, gây áp lực lạm phát và chính sách tiền tệ. Thành phố đã triển khai quyết liệt nhiều giải pháp để đạt mức tăng trưởng tích cực qua từng quý, quý sau cao hơn quý trước. Tăng trưởng cả năm 2023 đạt mức 5,81%, cao hơn mức tăng trưởng chung cả nước.

1. Tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá so sánh năm 2023 tăng 5,81% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Khu vực nông lâm thủy sản tăng 1,54%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,42%, khu vực thương mại dịch vụ tăng 6,79%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 3,57%.

Trong 9 ngành dịch vụ trọng yếu, chỉ có ngành kinh doanh bất động sản giảm 6,38%, 8 ngành còn lại đều có mức tăng trưởng dương, như: Thương nghiệp tăng 10,17%; vận tải kho bãi tăng 7,64%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 16,37%; thông tin truyền thông tăng 5,94%; tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 5,69%; hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ tăng 6,61%; giáo dục, đào tạo tăng 7,03%; y tế và hoạt động cứu trợ xã hội tăng 3,24%.

Quy mô GRDP theo giá hiện hành đạt 1.621.190 tỷ đồng, tương đương 68,1 tỷ USD; GRDP bình quân đầu người đạt 171,4 triệu, tương đương 7.204 USD. Về cơ cấu GRDP năm 2023: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 0,51%, khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 21,83%, khu vực dịch vụ chiếm 64,92%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 12,74%.

2. Thu, chi ngân sách Nhà nước và Bảo hiểm

Tổng thu ngân sách Nhà nước năm 2023 ước tính đạt 448.850 tỷ đồng, giảm 6,5% so với năm 2022. Tổng chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn ước tính đạt 102.080 tỷ đồng, tăng 6,0% so với năm 2022. Trong đó, chi đầu tư phát triển đạt 33.612 tỷ đồng, chiếm 32,9% tổng chi, giảm 20,2% so với năm trước; chi thường xuyên là 54.012 tỷ đồng, chiếm 52,9% tổng chi, tăng 13,4%.

Tổng số thu bảo hiểm năm 2023 đạt 86.033 tỷ đồng, tăng 12,8% so với năm 2022. Trong đó, thu bảo hiểm xã hội đạt 64.484 tỷ đồng, tăng 11,2%; bảo hiểm y tế đạt 16.227 tỷ đồng, tăng 20,3%; bảo hiểm thất nghiệp đạt 5.322 tỷ đồng, tăng 10,5%. Tổng chi bảo hiểm năm 2023 đạt 58.911 tỷ đồng, tăng 11,0% so với năm 2022. Trong đó, chi bảo hiểm xã hội 31.254 tỷ đồng, tăng 7,9%; bảo hiểm y tế 22.685 tỷ đồng, tăng 13,5%; bảo hiểm thất nghiệp 4.972 tỷ đồng, tăng 20,7%. Tổng số dư bảo hiểm cuối năm 2023 đạt 27.122 tỷ đồng, tăng 16,8%.

3. Đầu tư

Tổng vốn đầu tư năm 2023 theo giá hiện hành đạt 370.700 tỷ đồng. Trong đó, khu vực Nhà nước đạt 86.324 tỷ đồng, chiếm 23,3%; khu vực ngoài Nhà nước đạt

248.115 tỷ đồng, chiếm 66,9%; khu vực đầu tư nước ngoài đạt 36.261 tỷ đồng, chiếm 9,8%. Tổng vốn đầu tư xã hội năm 2023 theo giá so sánh 2010 đạt 236.293 tỷ đồng, tăng 6,2% so với năm 2022; trong đó, khu vực Nhà nước đạt 54.752 tỷ đồng, tăng 30,1%; khu vực ngoài Nhà nước đạt 158.037 tỷ đồng, tăng 0,02%, và khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài 23.504 tỷ đồng, tăng 5,4%.

Về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần năm 2023 là 5.985 triệu USD, tăng 33,9% so với năm 2022. Trong đó, có 1.234 dự án cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 631 triệu USD, tăng 25,2% về số dự án và giảm 15,1% về vốn so với năm trước. Bên cạnh đó, điều chỉnh tăng vốn đầu tư có 303 dự án với số vốn tăng thêm đạt 969 triệu USD; góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài 2.382 trường hợp với tổng giá trị góp vốn là 4.385 triệu USD.

4. Chỉ số giá

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12 năm 2023 tăng 2,67% so với tháng 12 năm 2022, bình quân năm 2023 tăng 3,30% so với bình quân năm 2022.

Chỉ số giá vàng tháng 12 năm 2023 tăng 9,78% so với cùng kỳ năm trước, bình quân năm 2023 tăng 1,95% so với bình quân năm 2022. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 12 năm 2023 tăng 0,75% so với cùng kỳ năm trước; bình quân năm 2023 tăng 2,38% so với bình quân năm 2022.

5. Kết quả sản xuất, kinh doanh một số ngành, lĩnh vực

Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Diện tích gieo trồng cây hàng năm ước đạt 33.339 ha, giảm 3,4% so với năm 2022. Trong đó, diện tích lúa 16.015 ha, giảm 1,3% so với năm trước; hoa lan là 607,1 ha, giảm 4,7%. Sản lượng lúa đạt 86.356 tấn, tăng 2,2%; năng suất đạt 53,9 tạ/ha, tăng 3,5%; sản lượng hoa lan là 55,8 triệu cành, giảm 1,3%.

Đàn trâu có 3.215 con, giảm 13,8% so với cùng thời điểm năm 2022. Đàn bò 98.667 con, giảm 1,8%. Đàn lợn có 183.800 con, tương đương so với cùng kỳ năm trước. Đàn gia cầm có 351.200 con, giảm 0,3%.

Sản lượng thủy sản đạt 60.464 tấn, tăng 5,8% so với năm 2022. Trong đó, sản lượng thủy sản khai thác đạt 13.172 tấn, chiếm 21,8% tổng số, giảm 5,5%; sản lượng nuôi trồng đạt 47.292 tấn, chiếm 78,2%, tăng 9,5%. Sản lượng cá 15.455 tấn, giảm 3,3%; tôm 13.905 tấn, tăng 1,8% và thủy sản khác 31.104 tấn, tăng 13,2%.

Công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) của toàn ngành năm 2023 tăng 4,1% so với năm trước, trong đó ngành khai khoáng tăng 10,8%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,1%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 5,8%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,3%.

Xét theo ngành cấp 2, có 19/30 ngành tăng so với năm 2022. Một số ngành có mức tăng cao như: Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 29,6%; chế biến gỗ và

sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa tăng 19,9%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 14,3%; công nghiệp chế biến, chế tạo khác tăng 12,0%. Một số ngành có chỉ số sản xuất công nghiệp giảm so với năm 2022 như: Sản xuất đồ uống giảm 13,5%; sản xuất kim loại giảm 13,3%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 12,2%.

Thương mại và dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2023 đạt 1.091,6 nghìn tỷ đồng, tăng 3,5% so với năm trước. Xét theo ngành kinh doanh, bán lẻ hàng hóa đạt 510,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 46,8% tổng mức và tăng 9,3% so với năm trước; dịch vụ lưu trú, ăn uống 123,3 nghìn tỷ đồng, chiếm 11,3% và tăng 19,7%; du lịch lữ hành đạt 27,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 2,5% và tăng 46,6%; dịch vụ khác 430,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 39,4% và giảm 7,7%.

Đến thời điểm 31/12/2023, Thành phố có 233 chợ, 315 siêu thị và trung tâm thương mại. Trong đó, số lượng siêu thị và trung tâm thương mại ngoài Nhà nước là 237 đơn vị, chiếm 75,2% tổng số; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài là 72 đơn vị, chiếm 22,9% và khu vực Nhà nước là 6 đơn vị, chiếm 1,9%.

Vận tải hành khách đạt 611,2 triệu lượt khách, tăng 11,6% so với năm 2022 và số lượt hành khách luân chuyển là 11.571,2 triệu lượt khách.km, tăng 4,0%. Vận tải hàng hóa đạt 248,8 triệu tấn, giảm 14,3% so với năm 2022 và số lượt hàng hoá luân chuyển là 137.734,3 triệu tấn.km, tăng 4,4%.

6. Một số vấn đề xã hội

Dân số, lao động

Dân số trung bình năm 2023 đạt 9,46 triệu người, tăng 0,7% so với năm 2022. Trong đó, dân số tại khu vực thành thị chiếm 77,7% với 7,34 triệu người, tăng 0,6% so với năm 2022; dân số tại khu vực nông thôn chiếm 22,3% với 2,11 triệu người, tăng 1,0%; dân số là nam giới chiếm 48,5% với 4,58 triệu người, tăng 0,2% và dân số là nữ giới chiếm 51,5% với 4,87 triệu người, tăng 1,2%.

Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế của Thành phố đạt 4,67 triệu người, tăng 3,5% so với năm 2022. Trong đó, lao động trong khu vực Nhà nước chiếm 8,0%; lao động trong khu vực ngoài Nhà nước chiếm 83,5% và trong khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 8,5%.

Trật tự và an toàn xã hội

Trong năm, trên địa bàn Thành phố đã xảy ra 1.731 vụ tai nạn giao thông, giảm 14,2% so với năm 2022; làm chết 662 người, tăng 4,3% so với năm 2022. Năm 2023, số vụ cháy, nổ là 493 vụ, giảm 22,4% so với năm 2022; làm chết 11 người, tăng 22,2% và bị thương 12 người, giảm 14,3%. Tổng tài sản thiệt hại do cháy nổ là 8,8 tỷ đồng, giảm 77,2% so với năm 2022.

OVERVIEW ON SOCIO - ECONOMIC SITUATION IN HO CHI MINH CITY IN 2023

In 2023, the city's economy took place amid a slow recovery of the world economy and global trade due to the escalating and prolonged Russia-Ukraine crisis; the conflict between Israel and Hamas that has been going on since October 2023, causing inflationary pressure and monetary policy. The city has drastically implemented many solutions to achieve growth with each quarter surpassing the previous one. Growth for the whole year 2023 reached 5.81%, higher than the overall growth rate of the country.

1. Economic Growth

Gross regional product (GRDP) at constant prices in 2023 increased by 5.81% over the same period last year. Of which: The agricultural, forestry and fishery sector increased by 1.54%, the industrial and construction sector increased by 4.42%, the trade and service sector increased by 6.79%, product tax minus product subsidies increased by 3.57%.

Of the 9 key service industries, only the real estate industry decreased by 6.38%, the remaining 8 industries all had positive growth, such as: Trade increased by 10.17%; transport and storage increased by 7.64%; accommodation and food services increased by 16.37%; information and communication increased by 5.94%; financial, banking and insurance activities increased by 5.69%; professional, scientific and technical activities increased by 6.61%; education and training increased by 7.03%; human health and social work activities increased by 3.24%.

GRDP scale at the current price reached 1,621,190 billion VND, equivalent to 68.1 billion USD; the GRDP per capita reached 171.4 million VND, equivalent to 7,204 USD. Regarding the GRDP structure in 2023: The agriculture, forestry and fishery accounted for 0.51%, the industry and construction sector accounted for 21.83%, the service sector accounted for 64.92% and product taxes minus product subsidies accounted for 12.75%.

2. State budget revenue and expenditure and Insurance

Total state budget revenue in 2023 was estimated at 448,850 billion VND, down 6.5% compared to 2022. Total state budget expenditure in the area was estimated at 102.080 billion VND, up 6.0% compared to 2022. Of which, development investment expenditure was 33,612 billion VND, accounting for 32.9% of total expenditure, down 20.2% compared with the same period last year; regular expenditure was 54,012 billion VND, accounting for 52.9%, up 13.4%.

Total insurance revenue in 2023 reached 86,033 billion VND, increasing by 12.8% over 2022; of which social insurance revenue was 64,484 billion VND, up 11.2%; health insurance revenue reached 16,227 billion VND, up 20.3%; and unemployment insurance revenue gained 5,322 billion VND, up 10.5%. Total insurance expenditure in 2023 reached 58,911 billion VND, a rise of 11.0% over 2022. In which, social insurance expenditure was 31,254 billion VND, increasing by 7.9%; health insurance expenditure reached 22,685 billion VND, increasing by 13.5%; unemployment insurance

expenditure was 4,972 billion VND, increasing by 20.7%. The total insurance balance by the end of 2023 was 27,122 billion VND, increasing by 16.8%.

3. Investment

The total investment at current prices was 370,700 billion VND in 2023. In which the investment for state sector was 86,324 billion VND, accounted for 23.3%; non-state sector was 248,115 billion VND, accounted for 66.9% and foreign direct investment sector was 36,261 billion VND, accounted for 9.8%. The total investment in 2023 at constant 2010 prices was 236,293 billion VND, rising by 6.2% over 2022; of which state sector investment reached 54,752 billion VND, an increase of 30.1%; non-state sector investment was 158,037 billion VND, an increase of 0.02% and foreign direct investment sector was 23,504 billion VND, rising by 5.4%.

In terms of foreign direct investment attraction, total newly registered, adjusted capital and contributed capital to share purchasing in 2023 was 5,985 million USD, increasing by 33.9%. In which, there were 1,234 newly licensed projects with a registered capital of USD 631 million, up 25.2% in number of projects and down 15.1% in capital compared to the previous year. In addition, there were 303 projects adjusted to increase investment capital, with the additional capital of USD 969 million; capital contribution and share purchase by foreign investors in 2,382 cases with a total value of capital contribution of USD 4,385.5 million.

4. Price Index

Consumer Price Index (CPI) in December 2023 increased by 2.67% compared to that in December 2022. In 2023, the average CPI increased by 3.30% compared to that in 2022.

The gold price index in December 2023 increased by 9.78% over the same period in the previous year; the average index in 2023 was 1.95% higher than that in 2022. The USD price index in December 2023 increased by 0.75% over the same period in previous year; the average index in 2023 was 2.38% higher than that in 2022.

5. Result of business production in some sectors

The agriculture, forestry and fishing

The area of annual crop reached 33,339 hectares, decreasing by 3.4% compared to 2022. Of which, the rice area gained 16,015 hectares, decreasing by 1.3% compared to the previous year; orchids area was 607,1 hectares, down to 4.71%. Rice production reached 86,356 tons, rising by 2.2%; rice yield reached 53.9 quintals/hectares, up 3.5%; orchid production was 55,8 million branches, down to 1.3%.

The buffalo population reached 3,215 heads, declining by 13.8% compared to the same period in 2022. The cow population was 98,667 heads, decreasing by 1.8%. Pig population reached 183,800 heads, equivalent to the same period last year. The poultry population was 351,200 heads, decreasing by 0.3%.

Fishery production in 2023 reached 60,464 tons, increasing by 5,8% compared to the same period in 2022. Of which, fishery caught production reached 13,172 tons,

accounted for 21.8% of total, decreasing by 5.5%; aquaculture production was 47,292 tons, accounted for 78.2% of total, increasing by 9.5%. Fish productivity reached 15,455 tons, decreasing by 3.3%, shrimp productivity reached 13,905 tons, an increase of 1.8%; other aquatic products gained 31,104 tons, increasing by 13.2%.

Industry

The index of industrial production (IIP) in 2023 increased by 4.1% over the previous year. Of which, the mining and quarrying increased by 10.8%; the manufacturing increased by 4.1%; the electricity, gas, steam and air conditioning supply rose by 5.8%; the water supply, sewerage, waste management and remediation activities climbed up to 1.3%.

Of the 30 manufacturing industries, there were 19 sectors increased compared to 2022 such as: Manufacture of rubber and plastics products increased 29.6%; manufacture of wood and of products of work and cork rose 19.9%; manufacture of fabricated metal products reached 14.3%; other manufacturing grew 12.0% . Some sectors decreased compared to the 2022: manufacture of beverages, manufacture of basic metals and manufacture of other non-metallic mineral products declined 13.5%, 13.3% and 12,2% respectively.

Trade and Service

Total retail sales of goods and services in 2023 reached 1,091.6 trillion VND, increasing by 3.5% over the previous year. In terms of economic sector, retail sale of goods was 510.8 trillion VND, accounted for 46.8% in total and increased by 9.3% compared to 2022; sale of accommodation, food and beverage services recorded 123.3 trillion VND, made up 11.3% and increased by 19.7%; sale of tourism was 27.2 trillion VND, accounted for 2.5%, increased by 46.6%; the other service sale was 430.4 trillion VND, composed 39.4% and decreased by 7.78% over 2022.

As of December 31, 2023, the City had 233 markets and 315 supermarkets and trade centers. Accordingly, the number of non-state supermarkets and trade centers was 237 units, accounting for 75.2% of the total; the foreign invested sector had 72 units, accounting for 22.9% and the state sector had 6 units, accounting for 1.9%.

Passenger transport reached 611.2 million passengers; an increase of 11.6% compared to 2022 and gained 11,571.2 million passengers.km that increasing by 4.0%. Freight transport recorded 248.8 million tons, decreasing by 14.3% over last year and 137,734.3 million tons.km, increasing by 4.4%.

6. Some social issues

Population and labor

The average population in 2023 reached 9.46 million persons, an increase of 0.7% over 2022; in which the urban population was 7.34 million persons, accounting for 77.7%, an increase of 0.6%; the rural population was 2.11 million persons, made up 22.3%, rising by 1,0%; male population was 4.58 million persons, composing

48.5%, up 0.2%; female population was 4.87 million persons, accounting for 51.5%; an increase of 1.2%.

The labor force aged 15 and above working in Ho Chi Minh City's economic sectors was 4.67 million persons, an increase of 3.5% over the last year. The ratio of employees working at state sectors, non-state sectors and foreign investment sector was 8.0%; 83.5% and 8.5%, respectively.

Social order and safety

This year, there were 1,731 traffic accidents occurred citywide, a decrease of 14.2% compared to 2022; causing 662 deaths which increased 4.3%. There were 493 fire and explosion cases, down 22,4% compared with 2022; causing 11 deaths and 12 injuries, a decrease of 22.2% and 14.3% respectively. Total property damage due to fire and explosion was 8.8 billion VND, down 77.2% compared to 2022.

